TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/DS-PT
Ngày: 26- 3 - 2019
V/v: "Tranh chấp đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Lâm Đồng

Ông Phạm Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hương– Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 25, 26 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2019/TLPT-DS ngày 15 tháng 02 năm 2019 về việc *"Tranh chấp đòi lại tài sản"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 98/2018/DS-ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 77/2019/QĐ-PT ngày 01 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1/ Bà **Hồ Thị Y**

Địa chỉ: Đường Đ, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

2/ Bà **Hồ Thị A**

Địa chỉ: Đường Đ, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

3/ Ông **Hồ Văn Đ**

Địa chỉ: Đường Đ, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Bùi Thị T**, sinh năm 1955 (văn bản ủy quyền ngày 04/3/2019) (Có mặt)

Địa chỉ: Đường T, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn:

1/ Ông **Hồ Văn K,** sinh năm 1958 (Có mặt)

2/ Bà **Trần Thị H,** sinh năm 1958 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Đường A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư **Bùi Văn M** – Văn phòng luật sư Bùi Văn M thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **NLQ1,** sinh năm 1982 (Có mặt)

2/ Bà **NLQ2,** sinh năm 1987 (Có mặt)

3/ Bà **NLQ3** (Vắng mặt)

4/ Bà **NLQ4** (Vắng mặt)

5/ Bà **NLQ5** (Vắng mặt)

6/ Ông **NLQ6** (Vắng mặt)

7/ Ông **NLQ7** (Vắng mặt)

8/ Bà **NLQ8**

Người đại diện theo ủy quyền của bà Huê: Ông **NLQ1** (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Đường A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ.

- Người làm chứng:

1/ Bà **NLC1** (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường Đ, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

2/ Bà **NLC2** (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường Đ, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người kháng cáo: Ông Hồ Văn K, bà Trần Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, các nguyên đơn trình bày:

Nguồn gốc căn nhà và đất tại Đường A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ trước đây do bà Hồ Thị P (mẹ nuôi của ông Hồ Văn S) là người có bằng khoán điền thổ số 660 ngày 01/7/1966. Đến ngày17/7/1989 bà P có lập tờ di chúc cho con nuôi là ông Hồ Văn S phần nhà và đất này, trong tờ di chúc có lập rất rõ cho ông Hồ Văn S thụ hưởng và thờ cúng khi bà qua đời, bà cũng nói rõ cho 10 người ở nhờ trong căn nhà không được tranh chấp. Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất hợp pháp, cha mẹ các nguyên đơn đến phòng Công chứng 24h lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho các nguyên đơn gồm Hồ Thị A, Hồ Văn Đ, Hồ Thị Y. Đến ngày 13/02/2014, các nguyên đơn được UBND quận C cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu đối với căn nhà ở đường A, và vẫn cho vợ chồng ông Hồ Văn K và bà Trần Thị H ở nhờ. Do các nguyên đơn có nhu cầu muốn lấy lại căn nhà nhưng ông K và bà H không đồng ý giao nhà. Nay các nguyên đơn khởi

kiện yêu cầu ông K, bà H và những người trong gia đình giao lại căn nhà ở đường A. Nếu hòa giải được thì các nguyên đơn sẽ hỗ trợ cho bị đơn số tiền 200.000.000đồng để di dời. Nếu không hòa giải được, vụ án được đưa ra xét xử theo quy định của pháp luật, các nguyên đơn sẽ không hỗ trợ tiền di dời.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hồ Văn K, bà Trần Thị H trình bày:

Bị đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn vì đã sống trong căn nhà ở đường A từ năm 1958 đến năm 2015, thời gian trên 70 năm không ai tranh chấp. Đến năm 2016, nguyên đơn khởi kiện đến UBND phường B thì bị đơn mới biết phía ông Hồ Văn S và nguyên đơn đã có giấy đỏ căn nhà. Căn nhà này do bà Phùng D mua cho đại gia đình sinh sống, sau đó bà Phùng D mất, giao lại căn nhà cho bà Hồ Thị P (cô ruột của bị đơn) quản lý để thờ cúng ông bà tổ tiên và làm nhà hương hỏa. Bà Hồ Thị P là người nộp thuế cho nhà nước, đến năm 1993 bà P chết có để lại di chúc cho ông Hồ Văn S tiếp tục quản lý, giữ gìn không được sang bán và cho các anh em trong đại gia đình cùng ở và để làm nhà hương hỏa. Từ lúc bà P chết đến nay, bị đơn là người trực tiếp nộp thuế từ năm 1994 đến năm 2016. Từ trước đến nay, gia đình ông Hồ Văn S và bà Hồ Thị A, ông Hồ Văn Đ, bà Hồ Thị Y không có sinh sống tại căn nhà ở đường A, không có công sức đóng góp cho căn nhà và thờ cúng ông bà. Nay bị đơn yêu cầu được ổn định chỗ ở tại căn nhà ở đường A và yêu cầu thu hồi lại giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất đứng tên nguyên đơn.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông NLQ1 trình bày:

Ông sinh ra và lớn lên trong căn nhà ở đường A và đã ở trên 30 năm. Ông và gia đình không có chỗ ở nào khác, có sổ hộ khẩu và sử dụng ổn định căn nhà từ trước đến nay không ai tranh chấp. Cha ông là người trực tiếp nộp thuế nhà đất. Nguyên đơn không ở và sử dụng căn nhà, và đã tự ý làm giấy hồng căn nhà ông không hề hay biết.

Nguồn gốc căn nhà là của bà Phùng D mua cho đại gia đình anh em ông Hồ Văn K và những người cháu ở. Bà Phùng D chết, giao căn nhà cho bà Hồ Thị P (là cô ruột của ông Hồ Văn S và ông Hồ Văn K) quản lý để làm nơi thờ ông bà tổ tiên và làm nhà hương hỏa. Bà P có di chúc để lại cho ông Hồ Văn S tiếp tục quản lý, giữ gìn, không được sang bán và cho các anh em trong đại gia

đình cùng ở vì ông S là anh cả trong gia đình. Ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận việc nguyên đơn hỗ trợ 200.000.000đồng; ông đề nghị được ổn định chỗ ở và xác lập quyền sở hữu căn nhà cho cha mẹ ông.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà NLQ2 trình bày ý kiến giống như trình bày của ông NLQ1.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà NLQ3 trình bày:

Hiện tại bà không có cư ngụ trong căn nhà ở đường A. Việc tranh chấp tài sản giữa nguyên đơn với bị đơn, bà xin chấp thuận theo sự phán quyết của Tòa án để tránh mất hòa khí giữa hai bên. Do bận việc nên bà xin vắng mặt trong các buổi hòa giải và xét xử của Tòa án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà NLQ4, bà NLQ5, ông NLQ6, ông NLQ7 trình bày ý kiến giống như trình bày của bà NLQ3.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà NLQ8 trình bày: Bà NLQ8 sinh ra đã ở trong căn nhà ở đường A, đã sinh sống trên 30 năm. Bà Hồ Thị P là mẹ nuôi của bà NLQ8. Về nguồn gốc căn nhà ở đường A trình bày giống với phần trình bày của ông NLQ1. Bà NLQ8 mong được ở ổn định trên căn nhà này để tiếp tục thờ phụng theo ý nguyện của ông bà để lại.

<u>Những người làm chứng trình bày</u>:

Người làm chứng bà NLC1 trình bày:

Bà là con nuôi của bà Hồ Thị P, sinh ra và lớn lên đều ở tại căn nhà ở đường A. Đến năm 1975, bà theo chồng về đường B sinh sống. Căn nhà là do bà Phùng D mua để lại cho mẹ bà và mấy anh em cùng ở chung với nhau. Bà Phùng D không có chồng con nên sau khi chết để lại căn nhà cho mẹ bà là Hồ Thị P sử dụng, trong nhà còn có những người cháu là Hồ Quốc K, NLC1, NLC2, Hồ D, Hồ Văn K, Hồ T.

Năm 1993, bà Hồ Thị P chết, ông Hồ Văn K tiếp tục ở lại căn nhà này cùng với vợ con, gia đình ông K không còn chỗ ở nào khác. Trước khi chết, bà Hồ Thị P có để lại di chúc; tuy nhiên mọi người không biết nội dung bên trong, đến năm 2013 ông Hồ Văn S mới công bố di chúc cho mọi người biết. Ông Hồ Văn S và các con của ông đều có chỗ ở riêng và không có hộ khẩu ở căn nhà ở đường A. Ý nguyện của bà P khi để lại di chúc cho ông Hồ Văn S đứng tên là để thờ phụng ông bà tổ tiên và giúp đỡ anh em, những ai không có nhà đều được ở lại theo tờ di chúc đã ghi. Nhưng từ khi bà P chết đến nay, ông Hồ Văn S và các

con không hề tu bổ hay thờ phụng ông bà mà lại đứng ra tranh chấp căn nhà trong khi căn nhà không phải do ông Hồ Văn S tạo ra. Các anh chị em đều có cùng ý kiến giữ lại nhà tổ để anh em cùng chung tay thờ phụng, gia đình ông Hồ Văn K được ở lại theo di chúc và đã tu bổ, thờ phụng suốt quá trình cư ngụ. Bà mong được xem xét giữ lại căn nhà để tiếp tục thờ cúng tổ tiên.

Người làm chứng bà NLC2 trình bày ý kiến giống như trình bày của bà NLC1.

Vụ việc được hòa giải không thành nên đưa ra xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn không đồng ý để bị đơn thối lại giá trị nhà và đất tại đường A; yêu cầu bị đơn và những người cùng hộ khẩu trong gia đình trả lại căn nhà, riêng số tiền hỗ trợ di dời do Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì bị đơn đã ở ổn định trên 60 năm, bị đơn là người trực tiếp nộp thuế, yêu cầu được ổn định chỗ ở và đồng ý thối lại giá trị nhà đất cho nguyên đơn theo kết quả định giá.

Tại bản án số 98/2018/DSST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Y, bà Hồ Thị A, ông Hồ Văn Đ.

Buộc bị đơn ông Hồ Văn K, bà Trần Thị H và những người có trong hộ khẩu tại số Đường A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ di dời tài sản để trả cho nguyên đơn nhà và đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00484 do UBND quận C cấp ngày 13/02/2014 mang tên Hồ Thị Y (bà Y đại diện đứng tên theo văn bản thỏa thuận ngày 08/01/2014).

Các nguyên đơn có trách nhiệm hỗ trợ di dời cho bị đơn số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và hỗ trợ cho bị đơn ½ giá trị căn nhà với số tiền là 29.405.000đồng (hai mươi chín triệu, bốn trăm lẻ năm nghìn đồng)

Dành thời gian lưu cư cho gia đình bị đơn là 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 19/11/2018 bị đơn ông Hồ Văn K, bà Trần Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng sửa án sơ thẩm cho bị đơn được tiếp tục ở ổn định trên căn nhà tranh chấp; trường hợp nguyên đơn muốn lấy lại thì phải hỗ trợ tiền di dời hợp lý. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị đơn đề nghị cho ở lại nhà đang tranh chấp, nếu nguyên đơn không cho ở thì phải hỗ trợ cho bị đơn 600.000.000đồng và lưu cư một năm từ ngày án có hiệu lực. Nguyên đơn không đồng ý cho ở lại theo yêu cầu của bị đơn mà chỉ đồng ý hỗ trợ cho bị đơn 200.000.000đồng và cho lưu cư 06 tháng kể từ ngày án có hiệu lực.

Quan điểm của luật sư bảo vệ bị đơn: Đề nghị hủy án sơ thẩm lý do án sơ thẩm không xác định tư cách 10 người liên quan là bị đơn mà xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là không phù hợp; cấp sơ thẩm chưa làm rõ hồ sơ hợp thức hóa quyền sở hữu tài sản từ bà P qua ông Hồ Văn S và từ ông Hồ Văn S tặng cho các nguyên đơn, bà V (vợ ông S) không có quyền trong việc tặng cho tài sản cho 03 người con.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Bị đơn kháng cáo trong hạn luật định, 02 cấp xét xử và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị bác kháng cáo của bị đơn do chưa có chứng cứ gì mới để chứng minh, ghi nhận sự tự nguyện hỗ trợ của nguyên đơn cho bị đơn 200.000.000đồng, lưu cư 06 tháng kể từ ngày án có hiệu lực. Di chúc của bà P là di chúc hợp pháp, ông S nhận thừa kế cũng hợp pháp, được Ủy ban nhân dân cấp quyền sở hữu tài sản; ông S, bà V cho lại tài sản này cho các nguyên đơn đúng quy định. Đây là vụ kiện đòi lại tài sản, quan điểm cho rằng cấp sơ thẩm không thu thập đầy đủ chứng cứ hợp thức hóa tài sản từ bà P sang ông S vi phạm pháp luật là không có căn cứ. Yêu cầu này vượt quá yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của bị đơn ban đầu, bị đơn không phản tố. Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, thẩm tra các chứng cứ này tại phiên tòa; nghe các bên đương sự trình bày tranh luận, nghe quan điểm biện hộ của luật sư và ý kiến kết luận của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong trường hợp này là: "Đòi lại tài sản".

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử, bị đơn kháng cáo cho rằng không có chỗ ở nên đề nghị cấp phúc thẩm cho bị đơn được tiếp tục ở trong căn nhà tranh chấp, nếu muốn bị đơn ra đi thì nguyên đơn phải hỗ trợ tiền di dời hợp lý.

[2] Nhận thấy, căn nhà và đất tại đường A hiện nay đang tranh chấp có nguồn gốc của bà Hồ Thị P là mẹ nuôi của ông Hồ Văn S. Tài sản trên là hợp pháp, ông Hồ Văn S là con nuôi của bà P cũng hợp pháp; ông S, bà V tặng cho tài sản trên cho các nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

Bà Hồ Thị P không có người con nào khác, vì vậy nếu nói về thừa kế thì ông Hồ Văn S là hàng thừa kế thứ nhất đối với toàn bộ di sản là nhà và đất nêu trên để lại cho ông Hồ Văn S thừa kế theo di chúc (BL:38).

[3] Xuất phát từ Tờ di chúc hợp pháp được công chứng theo quy định của pháp luật ngày 19/7/1989 (BL: 38) nêu trên, theo nội dung trong di chúc thì ông Hồ Văn S "*được hưởng thừa kế để thờ phụng tôi khi qua đời (theo pháp luật về thừa kế)",* trong di chúc của bà P không còn chỉ định ai khác ngoài ông S ra được hưởng di sản này. Bà P còn giao điều kiện cho ông S có nghĩa vụ thờ phụng bà P, không nói câu nào là thờ cúng chung tổ tiên ông bà khác. Vì vậy, khi cho rằng di sản tại số Đường A, phường B, quận C, thành phố cần Thơ là di sản dùng vào thờ cúng không được chia thừa kế, không được thực hiện các giao dịch khác trong trường hợp này là không phù hợp với quy định của pháp luật. Vả lại nguyên đơn ở trong vụ kiện này yêu cầu "*đòi lại tài sản*", nguyên đơn đã được xác lập "*quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất*" được cơ quan chức năng xác lập số CH00484 ngày 13/02/2014 (BL: 08, 09). Trong vụ kiện này Tòa án và nguyên đơn không cần chứng minh thủ tục lập di chúc, thủ tục hợp thức hóa tài sản từ bà P sang qua ông S vì không có yêu cầu phân chia hay tranh chấp thừa kế.

[4] Trong quan hệ chia thừa kế di sản là căn nhà và đất nêu trên giữa bà Hồ Thị P với ông Hồ Văn S không xuất hiện yêu cầu trong vụ kiện này, các đương sự khác cũng không ai phản tố về quan hệ thừa kế, vì vậy căn nhà và đất tại Đường A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ để dùng vào việc thờ cúng chung cho ông bà tổ tiên là không đúng nội dung di chúc của bà P và càng không đúng với quy định của pháp luật khi ông S và bà V đã tặng cho các nguyên đơn tài sản trên một cách hợp pháp nên nguyên đơn phải được pháp luật bảo vệ họ về quyền tài sản, trong đó có quyền "*đòi lại tài sản*" theo quy định tại Điều 158, Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Nếu đặt vấn đề các đương sự được ghi trong di chúc (ngoài ông S ra) có đoạn bà P xác định ý chí của mình là: *"... trong lúc lập tờ di chúc này trong nhà tôi có cho những đứa cháu cư ngụ ... những người sau đây: Lư M, Hồ D, Hồ Phước X, NLQ8, Hồ Văn K, Trần Thị H, NLQ1, NLQ5, NLQ4, NLQ2. Những người có tên trên, tôi chỉ cho ở, không được chiếm dụng hay tranh chấp đối với căn nhà trên khi tôi qua đời*". Như vậy, quyền cư ngụ, quyền ở này có giới hạn đến khi bà P "*qua đời*".

Nay bà P qua đời, ông S cũng qua đời, các đương sự bị đơn, người liên quan cho rằng ông S (trước khi chết) không được sang bán, định đoạt khác là trái với ý chí của bà P và tước đi quyền tặng cho di sản của ông S cho các con của mình mà tài sản này ông S được hưởng thừa kế theo di chúc hợp pháp của bà P.

[6] Việc ông S xác lập quyền sở hữu tài sản cho nguyên đơn, bị đơn vẫn biết và thừa nhận không phản đối. Nhưng có nại ra là nguyên đơn không nộp thuế và cũng không ở trong nhà này (BL 232). Bị đơn đồng ý thối lại giá trị nhà và đất theo định giá (BL: 237, 231, 78). Như vậy, việc nguyên đơn không nộp thuế, không ở trong nhà này, không có nghĩa nguyên đơn bị mất quyền sở hữu tài sản. Nếu nguyên đơn có vi phạm việc nộp thuế, Luật cư trú thì được điều chỉnh bằng quan hệ khác.

[7] Quá trình ở tại địa chỉ tranh chấp nêu trên, các bị đơn có sửa chữa, làm tăng giá trị nhà nên cấp sơ thẩm có xem xét buộc nguyên đơn hỗ trợ bị đơn ½ giá trị căn nhà là 29.405.000đồng, hỗ trợ di dời 20.000.000đồng cho bị đơn và người liên quan lưu cư 06 tháng từ khi án có hiệu lực pháp luật là hợp lý.

Giá trị ½ căn nhà nêu trên được căn cứ kết quả định giá tài sản thể hiện tại Công văn số 524/PTCKH ngày 15/6/2017 của Phòng Tài chính kế hoạch quận C, thành phố Cần Thơ, cụ thể: (51,93m^2 x 1.887.900đồng/m^2 + 51,93m^2 x 377.000đồng/m^2) x 50% = 58.808.129đồng). Vậy ½ giá trị nhà là 58.808.129đồng : 2 = 29.405.000đồng (BL 105). Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 1.700.000đồng bị đơn phải chịu nhưng nguyên đơn đã ứng trước, vì vậy bị đơn có trách nhiệm trả lại cho bà Hồ Thị Y số tiền trên trong quá trình thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định.

Về tiền hỗ trợ ½ giá trị căn nhà đang tranh chấp cho bị đơn là 29.405.000đồng nguyên đơn vẫn giữ nguyên như án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn yêu cầu được ở lại nhà đang tranh chấp nếu phải di dời đi nơi khác thì nguyên đơn phải hỗ trợ 600.000.000đồng. Nguyên đơn chỉ chấp nhận 20.000.000đồng như án sơ thẩm và hỗ trợ thêm cho bị đơn 180.000.000đồng. Tổng cộng: 229.405.000đồng [(tiền hỗ trợ di dời (20.000đồng + 180.000.000đồng) + 29.405.000đồng giá trị ½ căn nhà) = 229.405.000đồng].

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 156, Điều 157, Điều 158, Điều 127, Điều 128, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 158, Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên án:

Bác kháng cáo của bị đơn. Sửa án sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Y, bà Hồ Thị A, ông Hồ Văn Đ đối với các bị đơn ông Hồ Văn K, bà Trần Thị H.

1/ Buộc bị đơn ông Hồ Văn K, bà Trần Thị H và những người liên quan, những người có trong hộ khẩu tại đường A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ phải di dời tất cả tài sản thuộc sở hữu, sử dụng của các đương sự đi nơi khác để trả lại căn nhà và đất, tài sản gắn liền với đất tại đường A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang số: CH00484 do Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ cấp ngày 13/02/2014 mang tên Hồ Thị Y (bà Y đại diện đứng tên theo văn bản thỏa thuận ngày 08/01/2014)

2/ Ghi nhận sự tự nguyện hỗ trợ của nguyên đơn cho các bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tiền di dời và giá trị ½ căn nhà, tổng cộng 229.405.000đồng (Hai trăm hai mươi chín triệu, bốn trăm lẻ năm nghìn đồng).

3/ Quyền lưu cư: Cho bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan lưu cư trong hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn bà Hồ Thị Y, bà Hồ Thị A, ông Hồ Văn Đ được nhận lại 12.000.000đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ theo biên lai thu số 004930 ngày 13/6/2016 của Chi cục thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

5/ Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn phải chịu 1.700.000đồng, nhưng nguyên đơn đã tạm ứng trước nên bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn 1.700.000đồng trong quá trình thi hành án.

5/ Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên bị đơn được nhận lại 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 000578 ngày 19/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận C.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án này là phúc thẩm, có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án. Án xử ngày 25/3/2019, tuyên án ngày 26/3/2019.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Q. Ninh Kiều;
- VKSND TP. Cần Thơ ;
- Chi cục THA Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Văn Hùng